TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 02 - 2023
"V/v: ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Chí Lin;
Bà Trần Thị Đổi;

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia thụ lý số 1186/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Đỗ Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa H, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa H, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2022 nguyên đơn bà Đỗ Thị L trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Nguyễn Văn B cưới nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngày 11/5/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân

từ năm 2020 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về hôn nhân: bà Đỗ Thị L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lộc Phước, sinh ngày 04/10/2017 hiện đang sống với bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn B được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng ông B không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đỗ Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn B hiện đang cư trú tại: ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa H, huyện C, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà Đỗ Thị L và ông Nguyễn Văn B chung sống có đăng ký kết hôn ngày 11/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông B là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn B được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng ông B không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà Lan theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị L: Xét bà Lan và ông B phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung trong hôn nhân, bà L và ông B đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay nhưng tự mỗi người lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa bà L và ông B đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ, phù hợp quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Về con chung: xét bà L và ông B có 01 con chung tên Nguyễn Lộc Phước, sinh ngày 04/10/2017 hiện đang sống với bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Bình cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 107 và 110 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[6] Xét về tài sản chung và nợ chung: bà L trình bày không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà L đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Về nuôi con chung: bà Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Lộc Phước, sinh ngày 04/10/2017 hiện đang sống với bà L, ông Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản chung, nợ chung: bà L trình bày không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0007469 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa). Bà Lan đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- CC. THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thị Vụ